

MỘT SỐ ĐỘNG LỰC ĐỂ DÂN TỘC VƯƠN MÌNH, ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

★ PGS, TS BÙI ĐÌNH PHONG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- **Tóm tắt:** Lịch sử Việt Nam từ cổ đại đến hiện đại là lịch sử phát triển, vươn mình của dân tộc, từ bị đô hộ hơn nghìn năm đến độc lập, tự do và từng bước đi tới hạnh phúc. Bài viết sử dụng góc nhìn lịch sử để lý giải, phân tích một số động lực để dân tộc vươn mình, đất nước phát triển mạnh mẽ, vươn tầm cùng thời đại. Trong đó, tập trung vào ba động lực, đó là đổi mới tư duy; văn hóa, tinh thần, đoàn kết; chiến thắng trở lực. Cả ba động lực đó đều bắt nguồn và trở lại đích thực với tư tưởng Hồ Chí Minh về động lực xây dựng đất nước giàu mạnh.
- **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; động lực; dân tộc vươn mình; đất nước phát triển.

1. Mở đầu

Sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đạt được nhiều thành tựu quan trọng, mang tầm vóc lịch sử, tạo nên cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế ngày càng to lớn. Việt Nam dần khẳng định vị trí vững chắc trong bức tranh kinh tế - chính trị thế giới, từng bước sánh vai với các nước phát triển. “Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước”⁽¹⁾.

Bên cạnh những thành tựu, vẫn còn một số hạn chế về thể chế và kinh tế, Đảng chỉ rõ: “Hoàn thiện thể chế; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm, chưa tạo được chuyển biến căn bản về mô hình tăng trưởng; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền

kinh tế chưa cao”⁽²⁾; “kinh tế - xã hội phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của đất nước và còn nhiều khó khăn, thách thức. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong Chiến lược 2011 - 2020 và việc tạo nền tảng để đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt được mục tiêu đề ra”⁽³⁾.

Trước thềm Đại hội XIV, không thể để tồn tại tình trạng tiềm năng và lợi thế lớn nhưng phát triển không ngang tầm; càng không thể chấp nhận không đạt mục tiêu đề ra dù với bất cứ nguyên nhân gì, nhất là nguyên nhân chủ quan. Phải tháo gỡ ách tắc, điểm nghẽn, lấp “chỗ trống”, “kẽ hở”, xóa bỏ những trở lực, rào cản, tạo động lực để đất nước phát triển.

2. Nội dung

2.1. Động lực để dân tộc vươn mình - Từ góc nhìn lịch sử

Lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước là minh chứng cho sự vươn mình

manh mẽ của dân tộc Việt Nam. Mất chủ quyền hơn 1.000 năm, nhưng dân tộc Việt Nam không bị đồng hóa, mà vẫn giành lại được chủ quyền, từng bước vươn lên, đó là bởi cha ông ta đã nuôi dưỡng và phát huy được những giá trị tinh thần truyền thống. Chúng ta tự hào vì những trang sử vẻ vang thời Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, v.v.. Công lao của các vị anh hùng tiêu biểu cho thời đại anh hùng và dân tộc anh hùng.

Trong mỗi thời kỳ lịch sử, động lực để dân tộc vươn mình có sự khác biệt về nội dung, tầm vóc, cách thức thể hiện; thời kỳ trước làm tiền đề cho thời kỳ sau, thời kỳ sau kế thừa, phát huy, phát triển giá trị thời kỳ trước. Động lực chủ yếu trong giai đoạn lịch sử trung đại Việt Nam là lòng nồng nàn yêu nước, ý chí, khát vọng độc lập, tinh thần đoàn kết như Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Nhờ ý chí độc lập và lòng khát khao tự do hơn là nhờ quân đông sức mạnh, nước Nam đã thắng”⁽⁴⁾.

Nhà Lý lấy chính sách “thân dân” làm nguyên lý trị quốc, đồng thời có những biện pháp đặc biệt để động viên, khích lệ tinh thần quyết chiến của binh sĩ. Nhà Trần chủ trương trọng nông, thi hành chính sách “ngụ binh ư nông”, đề cao đức chính bằng cách giúp dân khi bị tai họa. Giải quyết việc lớn của quốc gia bằng tổ chức Hội nghị Diên Hồng, thể hiện ý chí thống nhất và tinh thần đoàn kết dòng họ và đông đảo quần chúng: “vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận, cả nước góp sức” (Trần Quốc Tuấn). “Hịch tướng sĩ” chứa đựng lý trí và tình

cảm, hiệu triệu hàng vạn trái tim yêu nước, căm thù giặc, thể hiện danh dự làm tướng, làm quân, làm dân. Thắng giặc rồi, để giữ nước thì phải có động lực mới bằng việc “khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước” (Trần Quốc Tuấn).

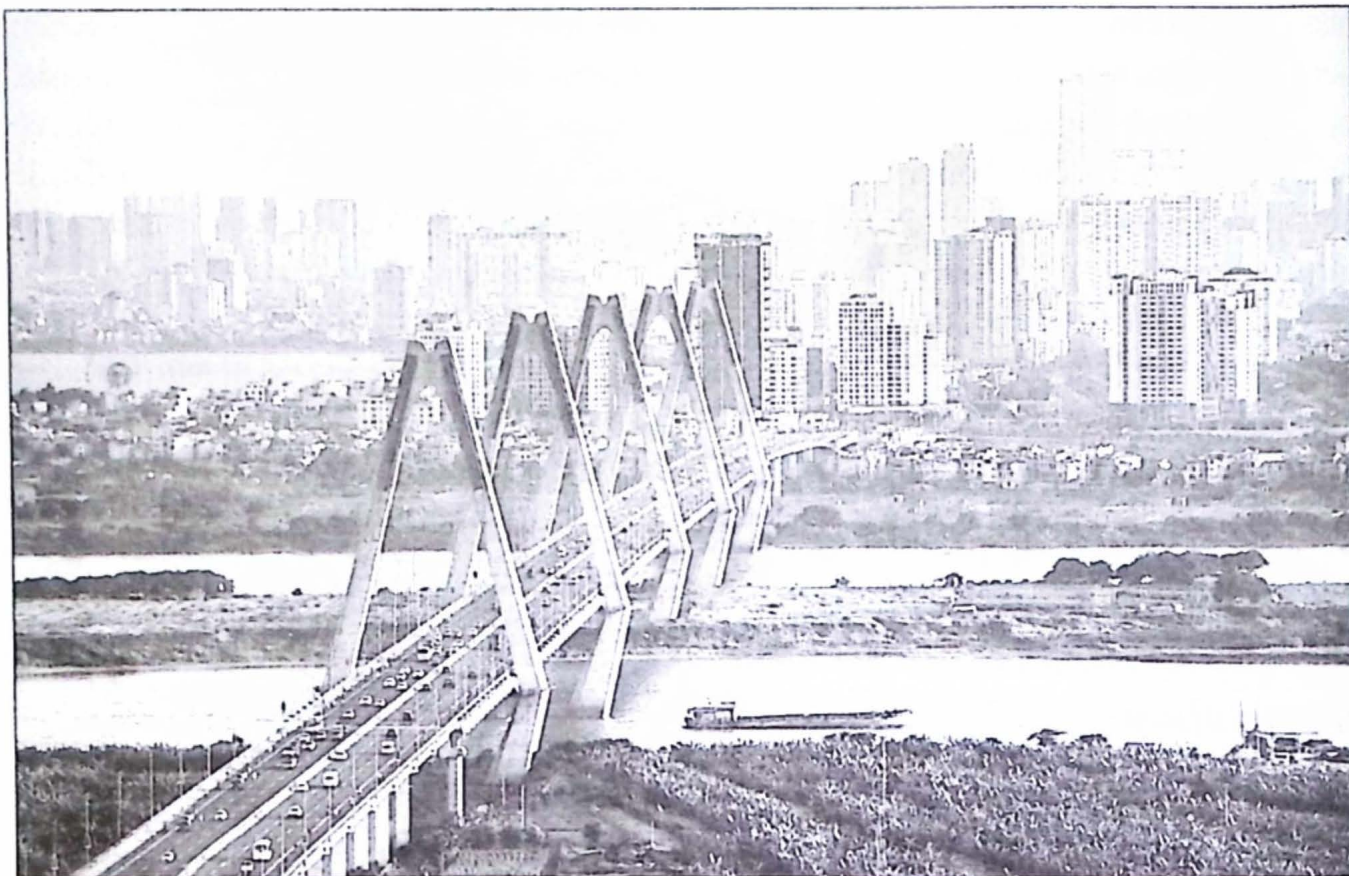
Càng về sau, động lực để dân tộc vươn mình càng bồi đắp thêm những giá trị mới. Đó là đại nghĩa, là chí nhân, thấm đượm tư tưởng hòa bình bền vững: “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, Lấy chí nhân để thay cường bạo” (Nguyễn Trãi). Toàn dân đoàn kết với ý thức của một đất nước văn hiến lâu đời, tự tôn, tự hào, tự lập, tự tin dân tộc.

Sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đạt được nhiều thành tựu quan trọng, mang tầm vóc lịch sử, tạo nên cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế ngày càng to lớn. Việt Nam dần khẳng định vị trí vững chắc trong bức tranh kinh tế - chính trị thế giới, từng bước sánh vai với các nước phát triển.

Triều đại có thể thay đổi, nhưng những động lực có tính nguyên lý như yêu nước, thương dân, ý chí độc lập, khát khao tự do, cơ bản không thay đổi. Nó trở thành mạch nguồn xuyên suốt quá trình lịch sử Việt Nam từ xưa đến nay. Từ cổ chí kim, triều

đại nào làm đúng thì cường thịnh, làm trái tất yếu dẫn đến suy vong.

Từ khi cách mạng Việt Nam có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, dân tộc ta, đất nước ta có thêm cơ hội và điều kiện vươn mình, phát triển mạnh mẽ. Dưới ánh sáng khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiều động lực cũ được làm mới, phản ánh tư duy mới, trình độ mới, chất lượng mới, như độc lập dân tộc gắn với CNXH, chủ nghĩa yêu nước gắn với chủ nghĩa quốc tế vô sản, khát vọng độc lập, tự do gắn liền và vươn tới mong muốn xây dựng đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.



Thủ đô Hà Nội ngày càng văn minh, hiện đại _ Ảnh: dantri.com.vn

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đưa dân tộc ta từ thân phận nô lệ lên địa vị làm chủ, đất nước ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do. Thắng lợi của kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”⁽⁵⁾. Những chiến thắng đó “đưa nước nhà vào kỷ nguyên của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Với những chiến công hiển hách ấy, nhân dân ta xứng đáng đứng vào hàng các dân

tộc tiên phong đấu tranh cho những lý tưởng đẹp đẽ của loài người, góp phần tích cực thúc đẩy tiến trình cách mạng thế giới”⁽⁶⁾.

Đảng ta khẳng định, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “để lại cho chúng ta một di sản vô cùng quý báu. Đó là thời đại HỒ CHÍ MINH, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc. Đó là kỷ nguyên độc lập, tự do của Tổ quốc, kỷ nguyên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”⁽⁷⁾.

2.2. Động lực để dân tộc vươn mình trong kỷ nguyên phát triển mới

Động lực cho sự vươn mình của dân tộc là hệ thống thể chế, khoa học và công nghệ, dân chủ, lợi ích, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, v.v.. Không tiếp cận theo hướng đó, bài viết phân tích một số động lực cũ và mới, ít được bàn trực tiếp, nhưng có ý nghĩa lớn, góp phần trả lời những câu hỏi mà thực tiễn cuộc sống đặt ra. Động lực cũ mà còn giá trị thì phải vun bồi

thêm. Động lực mới bao hàm giá trị của những động lực cũ, vượt lên cái cũ, bổ sung thêm những giá trị mới trong tư duy và hành động. Những động lực này phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, bảo đảm đúng quy luật phát triển, hợp xu thế của thời đại, thúc đẩy sự đi lên của đất nước.

Thứ nhất, động lực đổi mới tư duy

Vấn đề này vừa cũ vừa mới. Nói đến tư duy là cũ, nhưng sự phát triển của thực tiễn và cuộc sống, hiện tại không giống quá khứ, hôm nay không giống hôm qua và còn những dự báo của tương lai, nên phải đổi mới tư duy, đó là mới. Điều này đã được V.I. Lênin nhắc nhở, làm cách mạng phải “biết tính đến những điều kiện khách quan đã thay đổi mà nhanh chóng và đột nhiên thay đổi sách lược, chọn một con đường khác để đi tới đích của chúng ta, nếu con đường cũ, trong một thời gian nhất định nào đó, xem ra không thích hợp nữa, không đi theo được nữa”⁽⁸⁾.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới đổi mới tư duy. Người coi đó là một yếu tố động lực có tính đột phá trong toàn bộ tiến trình cách mạng để giải phóng dân tộc, phát triển đất nước. Theo Người, “tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế, ta sẽ bị bỏ rơi, bị các bạn tỉnh táo nhanh nhẹn hơn vượt đi trước”⁽⁹⁾.

Phải tiếp tục làm mới những động lực, nguồn lực cũ và tìm kiếm, vun bồi động lực mới. Tập trung trí tuệ, sức lực của cả hệ thống chính trị để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững theo định hướng XHCN là đòi hỏi tất yếu khách quan. Trong tình hình hiện nay, thế giới ngày càng đổi mới, kinh tế tri thức, trí tuệ nhân tạo, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát

triển như vũ bão, “năng lực của ta, sáng kiến của ta, tiến bộ của ta cũng phải luôn luôn phát triển, tiến lên không ngừng. Không tiến, tức là thoái”⁽¹⁰⁾. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Xã hội bây giờ ngày một phát triển. Tư tưởng hành động cũng phát triển. Nếu cứ giữ lấy cái kẹp giấy cũ không thay đổi là không đi đến đâu cả”⁽¹¹⁾.

Những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại, không đạt một số mục tiêu đề ra; phát triển không tương xứng tiềm năng do ngại, chậm, không mạnh dạn, quyết liệt đổi mới tư duy là thực tế mà chúng ta cần suy ngẫm. Chúng ta chưa thật sự nghiêm túc thấm nhuần, quán triệt lời dạy của Hồ Chí Minh về một trong mười hai điểm căn cốt của một Đảng chân chính cách mạng: “Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hóa ra lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng”⁽¹²⁾. Đổi mới tư duy rất cần bản lĩnh, trí tuệ trong việc xem xét, đánh giá nghị quyết, chủ trương, đường lối, chính sách đã ban hành, để đánh giá những gì làm được, những gì chưa làm được, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, từ đó đề ra phương hướng mới cho sự phát triển.

Với ngọn cờ tư tưởng, ánh sáng soi đường của Cương lĩnh của Đảng, đất nước đã và đang chuyển mình mạnh mẽ. Tuy nhiên, nhiều năm qua, những suy nghĩ, lối làm việc cũ kỹ, lạc hậu, thâm căn cố đế cản trở phát triển vẫn còn tồn tại ở một bộ phận cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên. Đó là những biểu hiện yếm phận với sự công kênh tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; coi cơ quan nhà nước là nơi trú ngụ của những người không có trình độ, trách nhiệm, lười nhác, “sớm cắp ô đi, tối cắp về”; sự chông chéo, trùng lặp, không rõ chức năng, nhiệm vụ, dẫn tới “lấn sân” hoặc bỏ trống,

buông lỏng; nhiều bộ, cơ quan, ban, ngành cùng quản lý, tham gia một việc, làm lãng phí cơ hội, nguồn lực, thời gian, chất xám, tài sản của Nhà nước và nhân dân.

Đổi mới tư duy đề cao giá trị “mở”, giải phóng tư tưởng, nhưng đâu đó trong hệ thống chính trị và một bộ phận cán bộ quản lý lại nghiêng về “đóng”, “cắm” với tư duy “không quản được thì cấm”; “xin - cho” hoặc “không biết cũng quản”. Trong bài viết *Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả*, Tổng Bí thư Tô Lâm thẳng thắn chỉ ra: “So với những thay đổi to lớn của đất nước sau 40 năm đổi mới, sự phát triển của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và những thành tựu khoa học công nghệ; tổ chức bộ máy hệ thống chính trị nước ta tuy đã được đổi mới ở một số bộ phận, nhưng cơ bản vẫn theo mô hình được thiết kế từ hàng chục năm trước, nhiều vấn đề không còn phù hợp với điều kiện mới là trái với quy luật phát triển; tạo ra tâm lý “Nói không đi đôi với làm”⁽¹³⁾.

Đổi mới tư duy không phải là vấn đề mới mẻ. 40 năm trước, Đảng khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, đã rút ra bài học vô cùng quý báu, đó là “*nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*”⁽¹⁴⁾. Phải khẳng định, sự quyết liệt, mạnh bạo đổi mới tư duy ở Đại hội VI là khâu đột phá để chúng ta có được những thành tựu hôm nay.

Ở thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIV của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cần phải mạnh dạn đổi mới tư duy một cách quyết liệt, mạnh mẽ. Tư duy “dám nghĩ” đi đầu trong “bày dám”⁽¹⁵⁾ mà Đại hội XIII đã nêu, phải được nhận thức, quán triệt sâu sắc, thấm sâu vào hệ thống chính trị, vào từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, từng người, nhất là cán bộ, đảng viên, người đứng đầu. Đổi

mới tư duy là mở đường, tìm đường mới. Không dám nghĩ, không tư duy về cái mới, cái tiến bộ, yên phận với cái cũ, cố thủ trong cái lạc hậu là tự làm hại chính mình.

Sự quyết liệt của Bộ Chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo là minh chứng rõ nét, hùng hồn cho quyết tâm đổi mới tư duy của Đảng. Dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư, các cấp ủy đảng tập trung tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Cùng với đó là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển về khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Chúng ta còn phải đổi mới tư duy nhiều hơn nữa, như tập trung xây dựng văn hóa chính trị, mà hạt nhân là văn hóa trong Đảng, trước hết là dân chủ, phản biện, tự phê bình và phê bình, gắn với kỷ cương, thượng tôn pháp luật. Những đổi mới tư duy đó mang tính cách mạng, thể hiện rõ nhận thức, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan; đó là sứ mệnh của Đảng cầm quyền, của Nhà nước pháp quyền XHCN; là mệnh lệnh của cuộc sống, của trái tim những đảng viên cộng sản, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng, đòi hỏi thiết tha của nhân dân.

Thứ hai, động lực văn hóa, tinh thần, đoàn kết

Văn hóa xuất hiện từ buổi bình minh của lịch sử. Vì vậy, nói đến tiến trình đi lên của lịch sử, trước hết và xuyên suốt phải nói đến văn hóa. Văn hóa thấm vào lịch sử, vào dân tộc, vào đời sống để trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, đồng thời là nền tảng, động lực, nguồn lực, chìa khóa của phát triển. Một số học giả, nhà văn hóa lớn của thế giới bàn về vai trò, sứ mệnh, ý nghĩa to lớn của văn hóa bằng việc lý giải mối quan hệ giữa tổ quốc, dân tộc và văn hóa. Đại văn hào

Mácxim Goócky nói đại ý: Nếu Tổ quốc lâm nguy mà văn hóa còn bền vững thì ta sẽ giữ được Tổ quốc, lấy lại được Tổ quốc khi đã mất. Còn khi văn hóa lâm nguy thì chẳng những mất Tổ quốc mà mất cả dân tộc. Văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất.

Sự vững vàng của dân tộc Việt Nam qua hơn nghìn năm Bắc thuộc và chiến thắng các triều đại phong kiến phương Bắc là minh chứng sống động cho câu nói của Mácxim Goócky. Truyền thống tôn trọng văn hóa và vun bồi, phát huy truyền thống văn hóa là bản sắc, cốt cách riêng có của người Việt Nam, bắt đầu từ cá nhân đến gia đình, làng xã và Tổ quốc. Người Việt Nam coi Tổ quốc, đất nước - có đất và có nước mới thành Tổ quốc - là máu thịt của mình, do bàn lĩnh, trí tuệ, bàn tay, khối óc của mình tạo ra. Vì vậy, có thể khẳng định, đối với người Việt Nam, nói đến Tổ quốc và dân tộc là nói đến văn hóa. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa là động lực, nguồn lực để phát triển kinh tế, làm cho Tổ quốc giàu đẹp, hùng cường, văn minh, hạnh phúc.

Nói đến văn hóa là nói đến con người, vì con người là chủ thể sáng tạo, đồng thời là khách thể hưởng thụ các giá trị văn hóa. Theo Hồ Chí Minh, mọi việc đều do người làm ra, từ xưa đến nay, từ nhỏ đến to, từ gần đến xa đều thế cả. Chúng ta nhận định, thể chế đang là “điểm nghẽn của điểm nghẽn”, nhưng con người làm ra thể chế, vậy nên con người là “điểm nghẽn của thể chế”. Muốn thể chế đúng, có hàm lượng khoa học, góp phần đưa đất nước phát triển thì phải có nguồn lực con người có trí tuệ, năng lực, đạo đức. Thể chế hoàn thiện, lại được thực hiện bằng những con người tốt thì đất nước phát triển; ngược lại, nếu thông qua những người năng lực kém, phẩm chất đạo đức suy thoái thì đất nước không thể phát triển, chính sách chỉ phục vụ cho nhóm lợi ích. “Lợi ích nhóm” trong

hoạch định đường lối, chính sách mà Đảng ta nhiều lần đề cập là gì nếu không phải là do những con người, nhóm người suy thoái đề ra chính sách vì nhóm lợi ích. Nhận thức như vậy để thấy rằng công cuộc đổi mới, sự vươn mình của dân tộc, vươn tầm, phát triển của đất nước là do con người, “nguồn lực con người là quan trọng nhất”⁽¹⁶⁾.

Nói đến con người, cán bộ là gốc của mọi công việc. Vấn đề cán bộ quyết định mọi việc. Tuy nhiên, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân. Quần chúng nhân dân là người làm nên lịch sử. Nhận thức rõ vai trò của con người đối với sự phát triển đất nước, Hồ Chí Minh chỉ ra, để giành thắng lợi trong việc kiến tạo những cái mới mẻ, tốt tươi, xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn thì cần “động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁽¹⁷⁾.

Nói đến con người, quan trọng nhất, hàng đầu và xuyên suốt là nhân cách và nuôi dưỡng, trau dồi nhân cách. Nó làm thành bản sắc của con người, là cốt lõi của văn hóa. Nhân cách là sự hội tụ của nhiều giá trị như bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần đổi mới sáng tạo, đặc biệt là trách nhiệm của “con người bốn phương”. Đây là văn hóa ứng xử của dân tộc Việt Nam. Con người Việt Nam có nhiều mối quan hệ, nhưng trước hết, quan trọng nhất và xuyên suốt trong văn hóa bốn phương, ứng xử là phải suốt đời hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên hàng đầu.

Cùng với bốn phương, cần nhấn mạnh tinh thần “dám”, “cả gan”, “có gan” trong văn hóa của người Việt. Truyền thống lịch sử đã chứng minh, người Việt Nam không bao giờ ngã tay

cheo trước sóng to gió lớn. Hồ Chí Minh là tấm gương, biểu tượng sáng ngời của tinh thần “dám”. Xa lạ, dị ứng với lối làm việc “nhát gan, dễ bảo, “đập đi, hò đứng”, không dám phụ trách”⁽¹⁸⁾, Người nhấn mạnh, phải “khiến cho cán bộ *cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến* (...) Khiến cho cán bộ có *gan phụ trách*, có gan làm việc”⁽¹⁹⁾. Theo Người, nếu “nhát gan”, “như thế là một việc thất bại cho Đảng”⁽²⁰⁾.

Trong thế giới đầy biến động, thay đổi nhanh chóng như hiện nay mà cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu không “có gan” làm việc, sợ trách nhiệm, né trách nhiệm, đổ lỗi, đùn đẩy trách nhiệm, sẽ làm cho công cuộc đổi mới giậm chân tại chỗ, thụt lùi, tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường. Chúng ta phải hành động theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thật sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”⁽²¹⁾. Văn hóa bốn phạm và tinh thần “dám” của người Việt Nam là động lực mạnh, bền vững để đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Trong văn hóa, lòng nồng nàn yêu nước, ý thức tự hào, tự tôn dân tộc; ý chí, quyết tâm, khát vọng vươn lên những đỉnh cao mới tạo nên sức mạnh phi thường, được coi là một động lực mạnh mẽ, bảo đảm sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn tới. Điều này đã được khẳng định trong học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và được thực tiễn thế giới và cách mạng Việt Nam chứng minh là hoàn toàn đúng đắn. Những thắng lợi lịch sử của một dân tộc Việt Nam nhỏ bé, đất không rộng,

người không đông chống lại kẻ thù có sức mạnh vật chất, kinh tế vượt trội là minh chứng hùng hồn cho sức mạnh “bất biến” là tinh thần yêu nước, thương dân, đại nghĩa, chí nhân, sự xả thân, dấn thân vì đất nước và nhân dân. Điều này đã được Hồ Chí Minh đúc kết: “Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền/ Đào núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên”.

Sức mạnh vật chất là cụ thể và có hạn. Sức mạnh tinh thần là vô hạn. Một khi tinh thần, tư tưởng đã thâm nhập vào quần chúng nhân dân, được quần chúng nhân dân đón nhận như không khí để thở, cơm ăn, nước uống hằng ngày thì sẽ trở thành sức mạnh không gì ngăn cản được. Hồ Chí Minh đúc kết: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”⁽²²⁾.

Giá trị của những yếu tố tinh thần là không thay đổi, nhưng chất lượng và trình độ của giá trị mỗi giai đoạn khác nhau. Tinh thần yêu nước thời kỳ chống thực dân, phong kiến là động lực chủ yếu để đấu tranh giành độc lập dân tộc, xóa bỏ ách nô lệ. Ngày nay, động lực yêu nước là để phát triển đất nước, không chấp nhận nghèo nàn, lạc hậu, làm cho dân giàu, nước mạnh, phồn vinh, hạnh phúc. Tinh thần yêu nước hôm nay không còn là “nhắm thẳng vào quân thù mà bắn”, mà phải có hàm lượng chất xám, tri thức khoa học, để vượt qua mọi hiểm nghèo, thách thức. Yêu nước gắn liền với kiên định con đường CNXH, mà mục đích của CNXH xét đến cùng là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, làm cho con người phát triển toàn diện, nhân dân được tự do, hạnh phúc.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải xác

định, đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, là nguồn động lực to lớn để đất nước phát triển. Giá trị của đoàn kết phải được nâng lên cả về nhận thức và hành động. Chất lượng, lực lượng, tổ chức, quy mô, mục tiêu và cách thức đoàn kết hiện nay phải dựa trên nền tảng liên minh công - nông - trí do Đảng lãnh đạo. Đoàn kết phải được thực hiện dưới ánh sáng khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng, Nhà nước phải quy tụ, phát huy mọi tiềm lực, nguồn lực, trí tuệ, tài năng, sáng tạo, nhiệt huyết của mọi tầng lớp nhân dân ở trong và ngoài nước.

Đoàn kết như vậy sẽ đi tới chỗ đại đoàn kết, tất yếu dẫn tới đại thành công. Đó không chỉ là khẩu hiệu mà là tổ chức thật sự, hành động thật sự, đem lại kết quả thật sự thông qua vai trò của Mặt trận Tổ quốc với việc bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, lợi ích của nhân dân và của mỗi người. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết là bức tường đồng bảo vệ vững chắc Tổ quốc; là động lực xây dựng nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ ba, chiến thắng lực cản cũng là động lực

Công cuộc đổi mới làm cho đất nước mạnh giàu không chỉ là “xây” mà còn có “chống”, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” với “chống”, trong đó “xây” là nhiệm vụ chủ yếu, lâu dài; “chống” là nhiệm vụ cấp bách. “Xây” và “chống” phải được tiến hành hằng ngày, liên tục, nhất quán, xuyên suốt; trong “xây” có “chống”, trong “chống” có “xây”; “chống” nhằm “xây”, để đi đến mục tiêu kiến tạo đất nước sánh vai với các nước phát triển trên thế giới.

Đổi mới thì phải chống cái cũ mà xấu; phát triển thì phải chống “phản phát triển”; để có tư tưởng tiến bộ phải chống tư tưởng thoái bộ;

muốn có mới mẻ, tốt tươi thì phải chống cũ kỹ, lạc hậu; v.v.. Theo Hồ Chí Minh, con người có mặt tốt và xấu, thiện và ác, nên phải làm sao cho phần tốt trong mỗi con người này nở như hoa mùa xuân và phần xấu mất dần đi. Đảng ta “không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra”⁽²³⁾, nên vẫn có những đảng viên chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa. Vì vậy, điều quan trọng nhất là Đảng phải “tìm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”⁽²⁴⁾.

Trong lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh nhiều lần cảnh báo về những thói hư tật xấu như tham ô, nhũng lạm, lãng phí, quan liêu, chủ quan, hẹp hòi, ba hoa, thiếu tinh thần phụ trách, v.v. mà gốc rễ sâu xa là do chủ nghĩa cá nhân. Theo Người, muốn có một xã hội mới tốt đẹp, cùng với việc vun bồi những phẩm chất đạo đức cách mạng như cần, kiệm, liêm, chính, nhân, nghĩa, trí, dũng, chí công vô tư..., thì đi liền với đó là chống lười biếng, phù hoa, xa xỉ, bất liêm, bất chính, quét sạch chủ nghĩa cá nhân... Bởi vì, “chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên *thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân*”⁽²⁵⁾.

“Xây” đi đôi với “chống” là quy luật để phát triển đất nước, đôi khi “chống” phải đi trước “xây” như nhiều lần Hồ Chí Minh giải thích bằng hình ảnh, muốn lúa tốt thì phải diệt hết cỏ dại; muốn đưa những đồ vật có giá trị kê vào trong nhà, thì trước hết phải quét sạch rác rưởi; muốn nâng cao đạo đức cách mạng thì phải quét sạch chủ nghĩa cá nhân; muốn cải tạo xã hội thì trước hết phải cải tạo mình, v.v..

Nhận thức, quán triệt sâu sắc những vấn đề có tính quy luật đó, hiện nay, để dân tộc vươn

mình, đất nước phát triển vươn tầm, xã hội phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, Đảng ta tập trung cao độ cho việc “xây” kết hợp với quyết liệt chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chúng ta còn phải kiên quyết, kiên trì chống bệnh quan liêu, thói vô trách nhiệm, vô cảm trước đời sống của nhân dân; chống thói nói nhiều làm ít, nói một đường làm một nẻo, nói mà không làm, v.v.. Đây là những ung nhọt phá hoại đất nước, làm nhân dân bức xúc, mất niềm tin với Đảng, nếu không được giải quyết, khắc phục một cách cơ bản, sẽ trở thành “nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”⁽²⁶⁾. Vì vậy, cần quán triệt, khẳng định rõ, chiến thắng trở lực cũng là một động lực có tính cách mạng, đột phá mạnh mẽ để xây dựng đất nước phát triển nhanh, bền vững, sánh vai với các nước và tiến cùng thời đại.

3. Kết luận

Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhận định, đất nước ta đã hội đủ thế và lực, đang đứng trước cánh cửa bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, được thể hiện thông qua trình độ phát triển, sự giàu mạnh, thịnh vượng của đất nước dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng ta, nhằm xây dựng thành công nước Việt Nam XNCN, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển; Việt Nam đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của khu vực và thế giới, cho hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu.

Để đạt được mục tiêu đó, cần huy động mọi nguồn lực của toàn Đảng, toàn dân, tạo động lực phát triển mạnh mẽ. Trong đó, đổi mới tư duy; sức mạnh văn hóa, tinh thần, đoàn kết; chiến thắng trở lực là những nguồn động lực to lớn, đã được đề cập với nội hàm sâu sắc trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Những tư tưởng

đó vẫn còn nguyên giá trị to lớn, có sức mạnh cổ vũ, thúc đẩy xây dựng đất nước giàu mạnh, vững bước vào kỷ nguyên mới □

Ngày nhận bài: 08-01-2025; Ngày bình duyệt: 10-4-2025; Ngày duyệt đăng: 24-4-2025.

Email tác giả: buidinhphong@gmail.com

(1), (2), (3), (16), (21) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.104, 80, 103, 111, 187.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.98.

(5), (6) ĐCSVN: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.6, 7.

(7), (17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.630, 617.

(8) V.I. Lênin: *Toàn tập*, t.44, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tr.189.

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.28.

(10), (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.405, 55.

(12), (18), (19), (20), (23), (24) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.290, 320, 319-320, 320, 303, 301.

(13) Tổng Bí thư Tô Lâm: “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, Báo điện tử Chính phủ, <https://baochinhphu.vn>, ngày 05-11-2024.

(14) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.12.

(15) “Bày dăm” gồm: Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung.

(22) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.38.

(25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.609.

(26) ĐCSVN: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng*, Hà Nội, 2016, tr.23.